

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2024/HS-ST
Ngày 21/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hiếu Luân và bà Nguyễn Thị Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Tín - Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín – TP Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thuý Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín - TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2024/TLST-HS ngày 19/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 08/5/2024 đối với bị cáo:

PHẠM TRUNG S, sinh năm 1996; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn U, xã P, huyện X, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Tiểu khu G, thị trấn M, huyện X, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Văn C và bà Lê Thị Miến; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: 02 tiền án

+ Ngày 27/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 10/12/2019 (chưa được xoá án tích).

+ Ngày 22/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện X xử phạt 40 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 30/9/2022 (chưa được xoá án tích).

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2023 đến nay (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 24/12/2023, Phạm Trung S nhận được điện thoại từ số xxxxxx135 của một người đàn ông không quen biết đến số xxxxxx814 của S nói: “anh lấy hộ em năm trăm đá”, S hiểu người đàn ông muốn mua 500.000 đồng ma túy đá nên đồng ý và nói lại: “ừ chờ anh tí”. Người này hẹn S giao ma túy tại quán nước cạnh cổng làng nghề gỗ xã V thuộc thôn H, xã V, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS: 29Y7 - 230.44 đến khu vực đường dân sinh gần trạm thu phí Đ thuộc xã Đ, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội tìm mua ma túy. Tại đây, S mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy đá với số tiền 400.000 đồng, sau đó cầm ma túy ở tay phải rồi điều khiển xe mô tô đi đến chỗ hẹn. Đến nơi, S dừng xe gọi điện vào số máy 0927535135 cho người đàn ông đã hỏi mua ma túy thì bị lực lượng công an tiến hành kiểm tra. Do hoảng sợ nên S đã thả từ tay phải xuống nền đường 01 gói bên ngoài bọc băng dính màu xanh bên trong có 01 túi nilong chứa tinh thể màu trắng. Thu giữ vật chứng gồm: 01 gói bên ngoài bọc băng dính màu xanh bên trong có 01 túi nilong kích thước 2 x 1,5 cm chứa tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đã qua sử dụng, BKS: 29Y7 - 230.44 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C30s màu xanh đã qua sử dụng.

Ngày 24/12/2023 tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Trung S tại tiểu khu G, thị trấn M, huyện X, TP. Hà Nội nhưng không phát hiện và thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 8736 ngày 31/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,185 gam.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSTT ngày 19/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín đã truy tố Phạm Trung S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt Phạm Trung S từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 24/12/2024).

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong là ma túy (Methamphetamine).

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đã qua sử dụng BKS: 29Y7 - 230.44, số khung: RLHHC1218DY425088, số máy: HC12E-5422782 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C30s màu xanh đã qua sử dụng bên trong lắp sim số thuê bao 0984319814, số Imei1: 860297062322061, Imei2: 860297062322053

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ định tội: Tinh thể màu trắng Phạm Trung S tàng trữ mục đích để bán là ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 0,185 gam. Xét bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy, đều biết ma túy là chất cấm được nhà nước quản lý nhưng vẫn cố tình mua bán để kiếm lợi nhuận, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Phạm Trung S đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng vật chứng thu giữ, xác định được bị cáo đã có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, vi phạm các chính sách pháp luật về phòng chống ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, đạo đức, lối sống và sức khỏe của người khác, gây bức xúc trong xã hội, ma túy còn là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Vì những tác hại của ma túy nên pháp luật, nhà nước ta kiên quyết loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội và xử lý nghiêm khắc với loại tội này. Bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị Tòa án xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy, mặc dù đã được cải tạo, giáo dục song bị cáo không lấy đó làm bài học, không chịu tu dưỡng bản thân tiếp

tục lao vào con đường phạm tội. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có 02 tiền án:

- Năm 2018 Toà án nhân dân huyện Mỹ Đức xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt (chưa được xoá án tích);

- Ngày 22/5/2020 Toà án nhân dân huyện Phú Xuyên xử phạt 40 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 30/9/2022 (chưa được xoá án tích). Bị cáo có nhân thân xấu nhưng bị cáo không quyết tâm từ bỏ con đường phạm tội nên cần cân nhắc khi lượng hình để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung hình phạt nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự người phạm tội có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, xét bị cáo là lao động tự do, mắc nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy (Methamphetamine) đã qua giám định là chất ma túy Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu để tiêu huỷ.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đã qua sử dụng BKS: 29Y7 - 230.44, số khung: RLHHC1218DY425088, số máy: HC12E-5422782 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C30s màu xanh đã qua sử dụng bên trong lắp sim số thuê bao xxxxxxxx814, số Imei1: xxxxxxxxxx061, Imei2: xxxxxxxx053

bị cáo sử dụng liên lạc để mua bán ma túy, tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc ma túy thu giữ và đối tượng bán ma túy cho Phạm Trung S ngày 24/12/2023 và người đàn ông hỏi mua ma túy của S, ngoài lời khai của S thì không có tài liệu nào khác chứng minh nên không có cơ sở xác minh.

Đối với số thuê bao xxxxxxxx135 của người đàn ông liên lạc với S để mua ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh làm rõ, chủ thuê bao là anh Nguyễn Văn D. Quá trình làm việc, anh D khai bị mất giấy tờ tùy thân, anh không biết ai sử dụng giấy tờ của anh để đăng ký số thuê bao trên. Anh D cũng không có mối quan hệ gì với Phạm Trung S, không hỏi mua ma túy của S. Do đó không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm q khoản 2 điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106; 136; 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Trung S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2/ Về hình phạt: Xử phạt Phạm Trung S 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 24/12/2023).

3/Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy (Methamphetamine).

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đã qua sử dụng BKS: 29Y7 - 230.44, số khung: RLHHC1218DY425088, số

máy: HC12E-5422782 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C30s màu xanh đã qua sử dụng bên trong lắp sim số thuê bao 0984319814, số Imei1: 860297062322061, Imei2: 860297062322053

(Số tang vật trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín, Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/5/2024).

4/ Về án phí: Bị cáo Phạm Trung S phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín;
- Công an huyện Thường Tín;
- Chi cục THADS huyện Thường Tín;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đoàn Lan Hương

